

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù		
1	Hệ thống X-quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	8
b)	Máy X quang di động	Máy	17
c)	Máy X quang C Arm	Máy	7
2	Hệ thống CT Scanner		
a)	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	5
b)	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	4
c)	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	3
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	3
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	4
5	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	10
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	16
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	9
8	Máy thận nhân tạo	Máy	112
9	Máy thở	Máy	175
10	Máy gây mê	Máy	26
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	252
12	Bơm tiêm điện	Cái	866
13	Máy truyền dịch	Máy	866
14	Dao mổ		
a)	Dao mổ điện cao tần	Cái	26
b)	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	22
15	Máy phá rung tim	Máy	22
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	2
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	22
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	30
19	Đèn mổ di động	Bộ	5
20	Bàn mổ	Cái	30
21	Máy điện tim	Máy	26
22	Máy điện não	Máy	3
23	Hệ thống khám nội soi		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	6
b)	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	3
c)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2
d)	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	4
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	4
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	22
26	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	5
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	10
2	Bàn đẻ	Cái	16
3	Bàn ép huyết tương	Cái	10
4	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	2
5	Bàn khám điều trị thụ tinh ống nghiệm	Cái	4
6	Bàn khám sản khoa+Đèn khám	Bộ	11
7	Bàn nắn kéo xương bó bột	Cái	4
8	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	2
9	Banh bụng tự động	Cái	2
10	Bộ cắt bỏ túi mật	Bộ	2
11	Bộ dao trám và điêu khắc Composite nha khoa	Bộ	4
12	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	40
13	Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	16
14	Bộ đo nhãn áp	Cái	4
15	Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch	Bộ	5
16	Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	8
18	Bộ dụng cụ cắt bỏ túi mật	Bộ	4
19	Bộ dụng cụ cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	5
20	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	5
23	Bộ dụng cụ chỉnh hình ngực sử dụng thanh nâng ngực	Bộ	2
24	Bộ dụng cụ chụp tử cung vòi trứng	Bộ	3
25	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	5
26	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	50
27	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	2
28	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kìm mạch máu)	Bộ	2
29	Bộ dụng cụ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	10
31	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ khám tổng quát	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	10
34	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	20

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
35	Bộ dụng cụ mổ cấp cứu	Bộ	15
36	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	7
37	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	2
38	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	34
39	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	20
40	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2
41	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5
42	Bộ dụng cụ nội soi lấy dị vật (khí quản, thực quản...)	Bộ	6
43	Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	3
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép Implant	Bộ	2
45	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	15
46	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	5
47	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2
48	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2
50	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt ngoài bao	Bộ	1
52	Bộ dụng cụ phẫu thuật mỡ lé	Bộ	1
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	12
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cột sống	Bộ	2
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	6
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sọ não	Bộ	2
58	Bộ dụng cụ phẫu thuật Phaco	Bộ	2
59	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	16
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật sụp mí	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	5
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	2
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ mắt	Bộ	1
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	5
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	3
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	5
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	5
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	4
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	4
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ	Bộ	2
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật VA và Amidan	Bộ	4
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	4
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1
75	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	2
76	Bộ dụng cụ sinh khiết lỗ	Bộ	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
77	Bộ dụng cụ soi bàng quang	Bộ	8
78	Bộ dụng cụ soi buồng tử cung	Bộ	2
79	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	5
80	Bộ dụng cụ tiếp khẩu túi lệ mũi	Bộ	1
81	Bộ dụng cụ tiêu phẫu mắt	Bộ	5
82	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	20
83	Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	2
84	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	8
85	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	6
86	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	5
87	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	2
88	Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	2
89	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng ống mềm	Bộ	4
90	Bộ phẫu thuật gan ống mật	Bộ	2
91	Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	5
92	Bộ tay dao cắt xương siêu âm tích hợp với hệ thống đánh u	Hệ thống	1
93	Bộ thiết bị đầu cuối tích hợp hợp thông tin cho phòng hội chẩn và hội trường	Bộ	1
94	Bộ triệt sản	Bộ	3
95	Bộ trợ cụ kết hợp xương khung chậu, ổ cối	Bộ	2
96	Bộ trông thử kính	Bộ	2
97	Buồng chiếu UVA - UVB toàn thân	Cái	2
98	Buồng X-Quang chụp mẫu bệnh phẩm	Cái	1
99	Camera gắn vào kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2
100	Cân thăng bằng túi máu	Cái	5
101	Cánh tay treo kính chì tích hợp (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
102	Cánh tay treo màn hình đôi hiển thị hình ảnh phẫu trường hoặc sinh hiệu (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
103	Cánh tay treo trần gây mê (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
104	Cánh tay treo trần phẫu thuật (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Cái	1
105	Cầu thang tập đi	Cái	3
106	Cửa xương các loại	Cái	10
107	Dao điện lấy da	Cái	2
108	Dao mổ Gamma các loại	Cái	2
109	Đèn điều trị vàng da	Bộ	20
110	Đèn khe/Sinh hiển vi khám mắt	Cái	7
111	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	7

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
112	Đèn trám Composite cầm tay	Cái	3
113	Đèn UV di động	Cái	9
114	Đèn Wood	Cái	1
115	Đĩa giữ âm cho kính hiển vi đảo ngược	Cái	2
116	Đĩa giữ nhiệt cho máy tiêm tinh trùng vào bào tương trứng	Cái	2
117	Điều trị mạch máu V- bean perfecta	Cái	2
118	Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	2
119	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Cái	4
120	Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2
121	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	8
122	Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10
123	Ghế nha khoa	Cái	5
124	Ghế tập cơ tứ đầu	Cái	3
125	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	3
126	Giường bệnh nhân các loại	Cái	1800
127	Giường cấp cứu các loại	Cái	200
128	Giường hồi sức các loại	Cái	100
129	Giường mát xa các loại	Cái	1
130	Giường sưởi ấm/Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái/Máy	14
131	Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	6
132	Hệ thống cánh tay treo màn hình lớn tích hợp với màn hình hệ thống DSA (chuyên dụng cho phòng mổ Hybrid)	Hệ thống	1
133	Hệ thống chụp cộng hưởng từ <1.5 Tesla	Hệ thống	2
134	Hệ thống CT Conebean 3D	Hệ thống	1
135	Hệ thống CT Scanner di động trong phòng mổ	Hệ thống	2
136	Hệ thống đệm tế bào dòng chảy Gen	Hệ thống	2
137	Hệ thống điều trị da bằng ánh sáng xung cường độ cao kết hợp sóng RF (Elight)	Hệ thống	2
138	Hệ thống điều trị đốt giảm đau bằng sóng cao tần	Máy	2
139	Hệ thống điều trị làm lạnh vết thương	Hệ thống	5
140	Hệ thống định vị dẫn đường có phần mềm hiển thị bó thần kinh	Hệ thống	2
141	Hệ thống đo cung lượng động mạch vành	Máy	2
142	Hệ thống đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành (FFR)	Hệ thống	2
143	Hệ thống hóa mô miễn dịch	Hệ thống	2
144	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	2
145	Hệ thống hút thông khí trung tâm	Hệ thống	1
146	Hệ thống IOL kính nội nhãn	Hệ thống	2
147	Hệ thống IVF Workstation	Hệ thống	2
148	Hệ thống kéo dẫn cột sống	Hệ thống	3
149	Hệ thống kiểm soát thân nhiệt	Hệ thống	6
150	Hệ thống làm lạnh và bảo quản tế bào não sơ sinh	Hệ thống	2
151	Hệ thống lạnh áp lực dương sử dụng cho phòng xét nghiệm IVF	Hệ thống	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
152	Hệ thống Laser Diod	Hệ thống	2
153	Hệ thống Laser YAG	Hệ thống	2
154	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	1
155	Hệ thống lọc thô súc rửa ngược cấp nước cho hệ thống xử lý nước RO thận nhân tạo	Hệ thống	2
156	Hệ thống máy gây mê kèm giúp thở và theo dõi bệnh nhân tự động	Hệ thống	4
157	Hệ thống máy O-Arm	Máy	1
158	Hệ thống nuôi cấy xác định nhanh vi khuẩn Lao tự động	Hệ thống	1
159	Hệ thống PCR Realtime	Hệ thống	4
160	Hệ thống phẫu thuật dịch kính/Máy cắt dịch kính	Hệ thống/Máy	2
161	Hệ thống phẫu thuật định vị	Hệ thống	4
162	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Excimer	Hệ thống	2
163	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	4
164	Hệ thống robot phẫu thuật cột sống	Hệ thống	1
165	Hệ thống robot phẫu thuật sọ não	Hệ thống	1
166	Hệ thống rửa quả lọc thận	Hệ thống	5
167	Hệ thống rửa tay phẫu thuật/Bồn rửa tay phẫu thuật	Hệ thống/cái	14
168	Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2
169	Hệ thống tán sỏi (ngoài cơ thể/nội soi/laser)	Hệ thống	6
170	Hệ thống tay treo dùng cho thiết bị các loại	Hệ thống	4
171	Hệ thống thăm dò và cắt đốt điện sinh lý trong buồng tim.	Hệ thống	2
172	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	4
173	Hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật	Hệ thống	2
174	Hệ thống thử thị lực	Hệ thống	4
175	Hệ thống tích hợp thông tin cho phòng mổ Hybrid	Hệ thống	1
176	Hệ thống trao đổi oxy ngoài màng cơ thể	Hệ thống	2
177	Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	3
178	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc máu (NAT)	Hệ thống	2
179	Hệ thống xử lý nước RO (thận nhân tạo, xét nghiệm...)	Hệ thống	6
180	Hệ thống/Bộ chuyển đổi X quang kỹ thuật số các loại (CR, DR...)	Hệ thống/Bộ	8
181	Hệ thống/Bộ đặt nội khí quản có camera	Hệ thống/Bộ	5
182	Hệ thống/máy bóp nén/nén ép trị liệu	Hệ thống/máy	2
183	Khoan xương các loại	Cái	5
184	Khung cố định đầu	Cái	2
185	Kim găm xương	Cái	15
186	Kim kẹp mạch máu các loại	Cái	5
187	Kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	5
188	Kim vuốt dây máu	Cái	20
189	Kính hiển vi các loại	Cái	19

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
190	Kính hiển vi nền đen	Cái	2
191	Kính hiển vi phẫu thuật các loại	Cái	5
192	Kính hiển vi soi nổi	Cái	2
193	Kính lúp vi phẫu	Cái	4
194	Kính soi da	Cái	2
195	Kính soi góc tiền phòng các loại	Cái	1
196	Kính vi phẫu	Cái	1
197	Laser giảm mỡ chiếu ngoài Cool sculpting	Máy	2
198	Lông áp trẻ sơ sinh	Cái	30
199	Máy bào da	Máy	4
200	Máy bào mô	Máy	4
201	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	2
202	Máy bơm hơi vòi trứng	Máy	1
203	Máy bơm rửa dùng trong nội soi can thiệp	Máy	2
204	Máy bơm rửa ống tụy siêu âm	Máy	3
205	Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	30
206	Máy bơm tinh trùng vào buồng trứng	Máy	2
207	Máy cấy ghép Implant	Máy	2
208	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	6
209	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
210	Máy cắt trong niệu đạo	Máy	2
211	Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	2
212	Máy cây máu tự động	Máy	5
213	Máy chẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori	Máy	2
214	Máy chiết tách tế bào E.prep processor (chiết tách tế bào âm đạo)	Máy	2
215	Máy chiếu tia laser CO2 điều trị	Máy	2
216	Máy chiếu tia UVA cục bộ vùng đầu mắt	Máy	2
217	Máy chụp cắt lớp quang học nội mạch OCT (Optical Coherence Tomography)	Máy	1
218	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	2
219	Máy chụp đáy mắt	Máy	2
220	Máy chụp phim Panorama (2 hàm)	Máy	2
221	Máy chụp X quang nhũ ảnh kỹ thuật số 3D có hỗ trợ sinh thiết	Máy	1
222	Máy CT Scanner mô phỏng (dùng trong mô phỏng xạ trị ung thư)	Máy	2
223	Máy cưa cắt bột	Máy	5
224	Máy Cyto-Spin	Máy	2
225	Máy dán lamén tự động	Máy	2
226	Máy đặt bóng đối xung động mạch chủ	Máy	2
227	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	2
228	Máy điện di các loại	Máy	5
229	Máy điều khiển bóng đối xung	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
230	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	3
231	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	3
232	Máy điều trị bằng dòng Tens	Máy	3
233	Máy điều trị bằng sóng ngắn/sóng radio/điện trường cao tần	Máy	2
234	Máy điều trị bằng từ trường	Máy	3
235	Máy điều trị kích thích điện	Máy	3
236	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	3
237	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	3
238	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	3
239	Máy điều trị tần số thấp	Máy	3
240	Máy điều trị trung tần	Máy	3
241	Máy điều trị xung điện	Máy	3
242	Máy định danh vi khuẩn/vi rút/vi nấm	Máy	5
243	Máy đo AOE (đo âm điện ốc tai)	Máy	2
244	Máy đo áp lực nội sọ	Máy	4
245	Máy đo áp lực xâm lấn	Máy	5
246	Máy đo các chỉ số ABI	Máy	2
247	Máy đo các chỉ số niệu học	Máy	2
248	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	4
249	Máy đo chuyển hóa cơ bản	Máy	2
250	Máy đo điện cơ	Máy	3
251	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu các loại	Máy	200
252	Máy đo độ lác	Máy	2
253	Máy đo độ loãng xương	Máy	5
254	Máy đo độ pH trong IVF	Máy	3
255	Máy đo dự trữ lưu lượng động mạch vành.	Máy	2
256	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2
257	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	5
258	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	3
259	Máy đo nhãn áp các loại (không tiếp xúc, cầm tay...)	Máy	2
260	Máy đo nhĩ lượng	Máy	2
261	Máy đo nhiệt độ trong IVF	Máy	2
262	Máy đo nồng độ CO2 & O2 cho tủ cấy	Máy	2
263	Máy đo thị lực	Máy	5
264	Máy đo thị trường	Máy	5
265	Máy đo tim thai	Máy	25
266	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2
267	Máy đo tuần hoàn não	Máy	3
268	Máy đo VOC	Máy	2
269	Máy đo/xét nghiệm/phân tích điện giải	Máy	4
270	Máy đọc chỉ thị sinh học	Máy	2
271	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Máy	1

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
272	Máy đóng khuôn tế bào	Máy	2
273	Máy đốt điện cao tần	Máy	2
274	Máy đốt điện tần số Radio	Máy	2
275	Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	2
276	Máy đốt u bằng sóng Microwave	Máy	2
277	Máy đốt/áp lạnh cổ tử cung các loại	Máy	2
278	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	2
279	Máy ép hơi ngắt quãng	Máy	17
280	Máy ép nhịp tim ngoài cơ thể	Máy	2
281	Máy garo dùng trong phẫu thuật	Máy	30
282	Máy giác hơi chân không	Máy	5
283	Máy giải đông (máy rã đông máu)	Máy	2
284	Máy giải trình tự gene	Máy	1
285	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Máy	6
286	Máy hàn dây máu	Máy	4
287	Máy hàn mạch máu	Máy	5
288	Máy hàn mạch tích hợp dao mổ điện cao tần	Máy	3
289	Máy hỗ trợ phôi thoát màng	Máy	2
290	Máy hồi sức sơ sinh	Máy	6
291	Máy hút dịch các loại	Máy	84
292	Máy hủy bơm kim tiêm	Máy	25
293	Máy hủy khối U bằng sóng cao tần (RFA)	Máy	4
294	Máy in phim khô laser	Máy	45
295	Máy kéo cột sống	Máy	3
296	Máy kéo cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	3
297	Máy khâu mạch máu tự động	Máy	2
298	Máy khí dung các loại (siêu âm, nén khí, lưới rung...)	Máy	5
299	Máy khoan cắt màng xơ vữa vôi hoá động mạch.	Máy	2
300	Máy khoan đa năng dùng trong sọ não và cột sống	Máy	4
301	Máy khoan răng	Máy	3
302	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Máy	2
303	Máy khuấy từ	Máy	2
304	Máy kích thích điện	Máy	3
305	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm trị liệu	Máy	3
306	Máy kích thích nói nuốt	Máy	3
307	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	3
308	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	2
309	Máy lắc các loại	Máy	20
310	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	3
311	Máy làm ấm và truyền máu nhanh	Máy	10
312	Máy laser CO2	Máy	3
313	Máy laser điều trị các loại	Máy	5

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
314	Máy laser nha khoa đa chức năng	Máy	2
315	Máy laser quang động nội nhãn có đèn khe	Máy	2
316	Máy laser thẩm mỹ các loại	Máy	4
317	Máy lấy cao răng	Máy	2
318	Máy lấy da ghép	Máy	2
319	Máy lọc máu liên tục	Máy	4
320	Máy ly tâm chuyên dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, sàng lọc y tế	Máy	28
321	Máy mài răng	Máy	2
322	Máy mát xa mi	Máy	2
323	Máy Medlite C3	Máy	2
324	Máy nhiệt lạnh trị liệu	Máy	3
325	Máy nhiệt trị liệu	Máy	3
326	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	4
327	Máy PCR lồng đa môi	Máy	2
328	Máy pha loãng	Máy	2
329	Máy phân tích da	Máy	2
330	Máy phân tích huyết học	Máy	4
331	Máy phân tích khí máu	Máy	4
332	Máy phát nhiệt cao tần	Máy	2
333	Máy phát xung điện	Máy	3
334	Máy phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	3
335	Máy Piezotome nha khoa	Máy	2
336	Máy quang đông thể mi	Máy	2
337	Máy rã đông huyết tương	Máy	4
338	Máy rửa quả lọc thận tự động	Máy	5
339	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	10
340	Máy sấy khô khí điều trị trung tâm	Máy	6
341	Máy sấy tiêu bản	Máy	2
342	Máy siêu âm có đầu dò âm đạo	Máy	2
343	Máy siêu âm đen trắng	Máy	1
344	Máy siêu âm điều trị	Máy	3
345	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	2
346	Máy siêu âm găng sức	Máy	2
347	Máy siêu âm mắt	Máy	2
348	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2
349	Máy siêu âm trong gậy tê vùng	Máy	2
350	Máy siêu âm trong lòng mạch/ Máy siêu âm nội mạch (IVUS)	Máy	3
351	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
352	Máy sinh thiết vú hút chân không có siêu âm phần mềm kèm theo	Máy	5
353	Máy soi mũi xoang	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
354	Máy soi thực quản	Máy	2
355	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2
356	Máy súc rửa dạ dày	Máy	2
357	Máy súc rửa/khử khuẩn ống nội soi tự động	Máy	3
358	Máy sưởi âm cơ thể bệnh nhân	Máy	5
359	Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	3
360	Máy tách thành phần máu tự động	Máy	4
361	Máy tách tiểu cầu	Máy	4
362	Máy tạo oxy	Máy	1
363	Máy tập chủ động, thụ động tay chân kết hợp	Máy	3
364	Máy tập phát âm	Máy	3
365	Máy tập vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	3
366	Máy thăm dò huyết động xâm lấn	Máy	2
367	Máy tháo lồng ruột	Máy	12
368	Máy theo dõi điện não 24h	Máy	2
369	Máy theo dõi huyết áp 24h	Máy	5
370	Máy theo dõi huyết động bằng kỹ thuật PICCO	Máy	4
371	Máy theo dõi oxy nhu mô não	Máy	2
372	Máy theo dõi tim mạch 24h	Máy	5
373	Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	22
374	Máy thủy trị liệu	Máy	2
375	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Máy	5
376	Máy trẻ hóa da bằng oxy tinh khiết	Máy	2
377	Máy triệt lông bằng ánh sáng	Máy	2
378	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy	4
379	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	2
380	Máy ủ tiểu cầu	Máy	2
381	Máy vang não đồ	Máy	2
382	Máy vi sóng trị liệu	Máy	5
383	Máy vi sóng xung và liên tục	Máy	2
384	Máy vỗ rung lồng ngực tự động	Máy	2
385	Máy X quang các loại (không thuộc loại kỹ thuật số chụp tổng quát/di động/C Arm)	Máy	5
386	Máy xạ hình /Thiết bị chẩn đoán bằng đồng vị phóng xạ (PET, PET/CT, SPECT, SPECT/CT)	Máy	2
387	Máy xét nghiệm Gene-Xpert	Máy	1
388	Máy xét nghiệm HBA1C	Máy	4
389	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	9
390	Máy xét nghiệm soi cận lẳng nước tiểu tự động	Máy	1
391	Máy xét nghiệm/phân tích chức năng đông máu các loại	Máy	3
392	Máy xoa bóp	Máy	10
393	Máy xử lý mô tự động	Máy	2

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
394	Nồi bọc lộ kháng nguyên, kháng thể	Cái	2
395	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	20
396	Robot phẫu thuật	Hệ thống	2
397	Robot tập đi	Cái	2
398	Robot tập đi kết hợp giàn treo	Cái	2
399	Súng sinh thiết tự động	Cái	15
400	Thiết bị điều trị lạnh	Máy	2
401	Thiết bị quang trị liệu dùng điều trị trẻ sơ sinh vàng da	Cái	4
402	Thiết bị tập khớp chi dưới	Cái	2
403	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng chi dưới	Cái	2
404	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ dạng khép đùi	Cái	2
405	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ khớp gối	Cái	2
406	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân giữa	Cái	2
407	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân trên	Cái	2
408	Thiết bị tập phục hồi nhóm cơ vùng thân và bả vai	Cái	2
409	Thiết bị theo dõi chức năng não	Cái	2
410	Tủ âm các loại	Cái	15
411	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	12
412	Tủ bảo quản hoá chất	Cái	2
413	Tủ bảo quản mẫu	Cái	6
414	Tủ bảo quản tiêu cầu	Cái	2
415	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	20
416	Tủ lạnh lưu giữ tử thi	Cái	2
417	Tủ lưu trữ máu các loại	Cái	20
418	Tủ lưu trữ tiêu bản	Cái	2
419	Tủ mát	Cái	8
420	Tủ nuôi cấy phôi ba khí CO ₂ , Oxy, Nito	Cái	2
421	Tủ nuôi cấy vi sinh các loại	Cái	2
422	Tủ pha chế hóa chất điều trị bệnh nhân ung thư	Cái	4
423	Tủ sấy các loại	Cái	18
424	Tủ thao tác vô trùng	Cái	5
425	Tủ ủ CO ₂	Cái	2
C	Máy móc, thiết bị chuyên dùng không phải là thiết bị y tế		
1	Bàn chống rung	Cái	2
2	Bàn đông lạnh (bàn làm lạnh mẫu)	Cái	2
3	Bếp cách thủy các loại	Cái	2
4	Bình chứa Nito lỏng	Cái	2
5	Bình chứa Nito lỏng trữ mẫu	Cái	4
6	Bơm hút chân không	Cái	2
7	Bồn tắm cho bệnh nhân bỏng	Cái	2
8	Cân kỹ thuật các loại	Cái	15
9	Cân phân tích các loại	Cái	6

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Chậu ngâm dụng cụ	Cái	8
11	Đèn cực tím các loại	Cái	111
12	Đèn khám các loại	Cái	10
13	Đèn sưởi ấm	Cái	15
14	Ghế/ giường tập đa năng	Cái	10
15	Hệ thống camera lưu trữ ghi hình trong phẫu thuật	Hệ thống	4
16	Hệ thống giám sát, cảnh báo, điều khiển và thu thập dữ liệu nhiệt độ tủ lạnh bảo quản	Hệ thống	2
17	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	2
18	Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2
19	Hệ thống lưu trữ và in ảnh mô tả	Hệ thống	2
20	Hệ thống máy nén khí y tế trung tâm	Hệ thống	2
21	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	3
22	Kính lúp 2 mắt	Cái	9
23	Màn hình y tế chuyên dụng của hệ thống nội soi các loại	Cái	3
24	Màn hình y tế chuyên dụng để đọc ảnh	Cái	10
25	Máy đo độ dẫn điện	Máy	4
26	Máy đo độ đục	Máy	2
27	Máy đóng gói thuốc đông y	Máy	3
28	Máy giặt công nghiệp các loại	Máy	12
29	Máy hút ẩm	Máy	104
30	Máy là đồ vải	Máy	3
31	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Máy	5
32	Máy lọc khí di động	Máy	4
33	Máy lọc khí treo tường	Máy	3
34	Máy nén khí các loại	Máy	15
35	Máy phân tích nước	Máy	2
36	Máy phun hóa chất các loại	Máy	20
37	Máy phun khử khuẩn buồng bệnh	Máy	10
38	Máy quang phổ	Máy	2
39	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Máy	2
40	Máy sắc thuốc đông y	Máy	4
41	Máy sấy đồ vải	Máy	6
42	Máy sấy và bảo quản dụng cụ	Máy	6
43	Micropipet các loại	Cái	40
44	Tủ bảo ôn	Cái	2
45	Tủ đựng hóa chất chống độc	Cái	2
46	Tủ hút an toàn hoá học	Cái	2
47	Tủ lạnh các loại	Cái	30
48	Tủ thao tác IVF	Cái	2
49	Xe đạp tập cho bệnh nhân	Cái	4
50	Xe tắm trẻ sơ sinh	Cái	10

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
51	Xe tiêm thuốc	Cái	99